TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 01 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Tạ Văn Q;** Địa chỉ: Số 233/20A, đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Thanh H;** Địa chỉ: Số 233/20A, đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Tạ Văn Q;** Địa chỉ: Số 233/20A, đường Mạc Đĩnh C, khóm N, phường K, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Thanh H;** Địa chỉ: Số 233/20A, đường Mạc Đĩnh C, khóm P, phường K, thành phố S, tỉnh S.

2). Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1). Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2).Về con chung: Ông Tạ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Tạ Hào Khiết, sinh ngày 17/4/2011; cháu Tạ Ái Luyến, sinh ngày 02/03/2007 cho bà Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai cháu cho đến khi cháu Khiết, cháu Luyến đủ 18 tuổi.

2.3). Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tạ Văn Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Tạ Hào Khiết; cháu Tạ Ái Luyến mà không ai được cản trở.

2.4). Về tài sản chung: Ông Tạ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5).Về nợ chung: Ông Tạ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.6). Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, ông Tạ Văn Q đồng ý chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Tạ Văn Q đã nộp theo biên lai thu số 0001658 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S. Hoàn trả cho cho ông Tạ Văn Q số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh S;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường 4, TPST ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định